

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỜI GIAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỜI GIAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIME TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108165007

3. Ngày thành lập: 09/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 138 Ngõ 13 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912674999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
6.	Đúc sắt, thép	2431
7.	Đúc kim loại màu	2432
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
13.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện;	2790
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

17.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
18.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
19.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
20.	Thu gom rác thải độc hại	3812
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
23.	Tái chế phế liệu	3830
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Công trình dân dụng - Công trình công nghiệp - Công trình giao thông - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Công trình hạ tầng kỹ thuật - Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.	4290
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Bán buôn tổng hợp (trừ những loại nhà nước cấm)	4690
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
31.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
32.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
33.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772

34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Khảo sát địa hình (Điểm a, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điểm b, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ - CP ngày 18 tháng 06 năm 2015); - Lập dự án đầu tư xây dựng (Khoản 26, Điều 3, Luật Xây dựng 2014) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội ngoại thất công trình (Điều 150 – Luật xây dựng 2014) - Giám sát công tác Xây dựng và Hoàn thiện: Công trình xây dựng thủy lợi (khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 04 năm 2001); - Thiết kế công trình: Thủy lợi;	7110(Chính)
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
40.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà: gồm đóng cọc, dựng giàn giáo, xà gỗ, cốt pha cho các công trình xây dựng; + Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390

43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Trừ hoạt động bãi cát)	4663
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Tuy nhiên những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn hoá chất công nghiệp	4669
46.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
47.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
48.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
50.	Bán buôn thực phẩm	4632
51.	Bán buôn đồ uống	4633
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh tại quán bar, phong hát karaoke, vũ trường)	5630
54.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
55.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
56.	Phá dỡ	4311
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phong hát karaoke, vũ trường)	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
61.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng	5629

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN THUẬN	CT1 Euroland Khu Đô Thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	346.500	3.465.000.000	35,000	017082000005	
			Tổng số	346.500	3.465.000.000	35,000		
2	NGUYỄN XUÂN VỸ	Số 4 Ngách 7 Ngõ 441 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	148.500	1.485.000.000	15,000	113032814	
			Tổng số	148.500	1.485.000.000	15,000		
3	NGUYỄN VĂN MẠNH	Số 12 Phố Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	247.500	2.475.000.000	25,000	001087003816	
			Tổng số	247.500	2.475.000.000	25,000		
4	NGUYỄN HUY BÌNH	Xóm 6, Xã Đức Yên, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	247.500	2.475.000.000	25,000	183451062	
			Tổng số	247.500	2.475.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 183451062

Ngày cấp: 05/07/2006

Nơi cấp: Công An Tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 6, Xã Đức Yên, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P3930 HH3C Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội